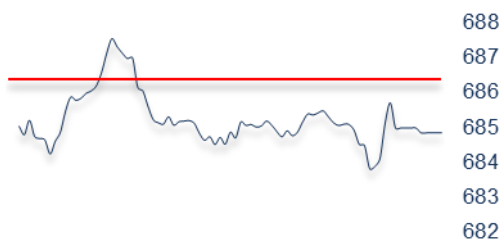
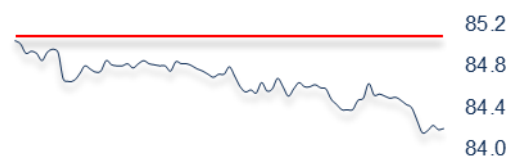
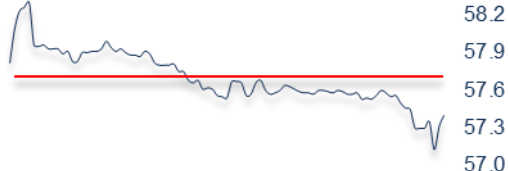


VNINDEX


Giá trị đóng cửa	684.83
Biến động (%)	-0.23%
KL(triệu CP)	136.0
Giá trị (tỷ đồng)	2,392
SLCP tăng giá	94
SLCP giảm giá	150
SLCP đứng giá	45

HNX-INDEX


Giá trị đóng cửa	84.20
Biến động (%)	-1.04%
KL(triệu CP)	37.4
Giá trị (tỷ đồng)	406
SLCP tăng giá	60
SLCP giảm giá	126
SLCP đứng giá	57

UPCOM-INDEX


Giá trị đóng cửa	57.36
Biến động (%)	-0.60%
KL(triệu CP)	8.4
Giá trị (tỷ đồng)	138
SLCP tăng giá	45
SLCP giảm giá	57
SLCP đứng giá	32

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Ba sàn đồng thuận giảm điểm. VN-Index giao dịch trong biên độ hẹp với thanh khoản thấp. Hầu hết các doanh nghiệp đã công bố kết quả kinh doanh quý 3.

VN-Index đóng cửa phiên cuối tuần giảm 1,56 điểm (tương đương 0,23%) xuống còn 684,83 điểm. Tính chung cả tuần, VN-Index giảm 2,17 điểm (tương đương 0,32%).

Thị trường bước vào phiên giao dịch cuối tuần với những diễn biến khá thận trọng, VN-Index giảm điểm ngay sau ít phút giao dịch đầu tiên. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục phân hóa mạnh. Trong khi VNM, VIC, CTG, CTD... đồng loạt giảm giá và tác động tiêu cực lên chỉ số thì BVH, SSI, CTG, ... có được sắc xanh nhẹ và góp phần giúp thị trường không giảm quá sâu. Mặc dù có thời điểm VN-Index lấy lại được sắc xanh nhẹ nhờ sự hỗ trợ của VNM, VCB cùng nhóm cổ phiếu thép nhưng với áp lực bán luân thường trực tại vùng kháng cự mạnh và sự điều chỉnh của nhóm cổ phiếu dầu khí, sắc xanh chỉ duy trì được trong khoảng 30 phút rồi nhanh chóng đảo chiều. Càng về cuối phiên sáng, sắc đỏ càng lan rộng ra toàn thị trường, số mã giảm điểm áp đảo, chỉ số một lần nữa lùi xuống dưới mốc 685 điểm. Diễn biến giằng co tiếp tục kéo dài sang phiên chiều. Về cuối phiên, hàng loạt mã cổ phiếu bluechips bị bán mạnh (VNM, VIC, CTG, CTD, ...). VN-Index lùi xuống mốc 683,76 điểm trước khi hồi phục về sát mốc 685 điểm.

- Nhóm cổ phiếu thép có phiên giao dịch tích cực với nhiều mã tăng điểm như HSG, NKG, POM, TLH, SMC,... khi đón nhận KQKD quý 3 đầy tích cực. Sau HPG, HSG và NKG cũng mới công bố BCTC quý 3/2016 với lợi nhuận sau thuế tăng đột biến so với cùng kỳ.
- Các cổ phiếu dầu khí như GAS, PVD, PVS, PGS... giao dịch thiếu tích cực khi giá dầu Brent giao sau giảm 1,29 USD (2,45%) xuống mức 51,38 USD/thùng. Giá dầu WTI giao sau giảm 1,17 USD (2,3%) xuống mức 50,43 USD/thùng trong khi phiên giao dịch trước đó, giá dầu WTI từng đạt 50,65 USD/thùng – mức cao nhất kể từ tháng 5/2015. Hôm qua (20/10/2016), Ngân hàng thế giới WB đã nâng dự báo giá dầu thô năm 2017 thành 55 USD/thùng từ mức 53 USD/thùng do họ kỳ vọng một thỏa thuận sản lượng giữa Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ OPEC giúp hạn chế dư cung.
- Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, sau chuỗi 10 phiên tăng trần liên tiếp kể từ khi lên sàn, TCH đã bị chốt lời mạnh và có 2 phiên giảm sàn liên tiếp trong tuần này. Mặc dù áp lực chốt lời diễn ra trong phiên sáng khiến cổ phiếu có lúc giảm về giá sàn, tuy nhiên lực cầu tăng mạnh giúp TCH đóng cửa tăng mạnh 600đ/cp lên 29.000. ROS sau khi điều chỉnh trong phiên sáng đã nhanh chóng hồi phục và đóng cửa mức giá trần. Đây cũng là phiên tăng trần thứ 3 liên tiếp của cổ phiếu này và góp phần quan trọng giúp nâng đỡ chỉ số.

Tổng khối lượng giao dịch toàn sàn đạt 136 triệu cổ phiếu, tương đương giá trị giao dịch là 2.392,3 tỷ đồng. Trong đó giao dịch thỏa thuận đóng góp 566,5 tỷ đồng. FLC đứng đầu về thanh khoản với hơn 13,7 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng thành công. Tiếp theo là DAH (7,5 triệu cổ phiếu), VHG (6,8 tỷ đồng), HQC (4,3 triệu cổ phiếu)... VIC tiếp tục có giao dịch thỏa thuận với trị giá 361,57 tỷ đồng, như vậy chỉ tính trong tuần này, VIC đã liên tục giao dịch thỏa thuận trong 4 phiên liên tiếp với tổng giá trị đạt hơn 2.174 tỷ đồng. Bên cạnh đó, phiên hôm nay có một số giao dịch thỏa thuận đáng chú ý của HQC (42,97 tỷ đồng), SRC (33,75 tỷ đồng), VNM (38,13 tỷ đồng), VRC (30 tỷ đồng).

Tính chung cả hai sàn trong phiên cuối tuần, nhà đầu tư nước đã mua ròng

nhẹ trở lại với giá trị đạt hơn 2,5 tỷ đồng, tương ứng khối lượng mua ròng đạt 2,3 triệu cổ phiếu. Trên sàn HOSE, khối ngoại bán ròng 8,7 tỷ đồng nhưng nếu xét về khối lượng thì họ đã mua ròng hơn 1,9 triệu cổ phiếu. Trong đó, CTD, VIC và VNM dẫn đầu danh sách bán ròng với giá trị lần lượt đạt 19,5 tỷ đồng, 12,5 tỷ đồng và 12,6 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, SSI và HQC là hai cổ phiếu được ròng mạnh nhất nhưng giá trị chỉ đạt 8,1 tỷ đồng và 7,4 tỷ đồng. Ngoài ra các mã còn lại giao dịch không đáng kể. Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng hơn 11 tỷ đồng. Họ bán ròng mạnh nhất mã VKC hơn 3 tỷ đồng trong khi PVS và DBC tiếp tục được mua ròng mạnh nhất với giá trị lần lượt đạt 8,7 tỷ đồng và 3,9 tỷ đồng.

Tiếp đà điều chỉnh, đóng cửa ngày giao dịch cuối tuần, HNX-Index giảm sâu 0,88 điểm (tương đương 1,04%) lùi khỏi mốc 85 xuống còn 84,2 điểm. Thanh khoản dè dặt đứng ở mức thấp.

Giảm ngay khi mở cửa, đồ thị giá sớm lùi khỏi mốc 85 điểm, giằng co đi ngang kéo dài dưới mốc tham chiếu. Rất nhiều cổ phiếu lớn như: ACB, PGS, VCG, BVS... lũ lượt mất giá. Cùng với đó, nhiều mã có thị giá nhỏ đồng loạt bị bán tháo khiến thị trường điều chỉnh sâu. Việc giá dầu thô thế giới quay đầu giảm hơn 2% càng kéo chỉ số lùi nhanh hơn, sắc đỏ loang rộng và ngày một đậm. Không có động lực phục hồi, HNX đi xuống liên mạch, đóng cửa ở mức điểm thấp nhất trong ngày.

Với trọn phiên giao dịch trong sắc đỏ, số mã giảm lần lượt chiếm phần hơn hẳn trên bảng điện tử. Chốt phiên, thống kê cụ thể toàn thị trường có tới 126 mã giảm, 60 mã tăng và 57 mã đứng giá. Nhóm cổ phiếu chủ chốt không giúp gì cho chỉ số, yếu thế hoàn toàn, đóng cửa chỉ còn PVS đứng ở tham chiếu, các mã còn lại ngập trong sắc đỏ: VCG giảm mạnh 700 đồng; BVS giảm 500 đồng; ACB, PVX, SHB, SCR, VND cùng giảm 100 đồng...

Cổ phiếu giảm trên diện rộng nhưng chưa đủ thuyết phục lực cầu. Bên cầm tiền hết sức thận trọng, giao dịch thu hẹp đáng kể khiến thanh khoản sụt giảm nhiều. Tại thời điểm đóng cửa, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường chỉ đạt gần 37,4 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 405,67 tỷ đồng. Tiếp tục dẫn đầu thanh khoản toàn sàn nhưng SHB chỉ khớp thành công gần 3,8 triệu đơn vị. HKB theo sát đứng thứ hai đạt hơn 3,2 triệu đơn vị. Các vị trí còn lại lần lượt là: PVX (hơn 2,6 triệu đơn vị), VCG (gần 1,7 triệu đơn vị), SCR (hơn 1,6 triệu đơn vị)...

Quay đầu giảm đỏ, đóng cửa phiên giao dịch cuối tuần, UPCoM-Index để mất 0,35 điểm (tương đương giảm 0,6%), đứng mức 57,36 điểm.

Nhà đầu tư đứng ngoài quan sát khiến giao dịch tái diễn sự trầm lắng, buồn tẻ. Sức mua vẫn khá yếu và mỏng. Sắc xanh được bật lên ngay khi thị trường mở cửa phiên sáng nhưng khá mờ nhạt. UPCoM linh hình quanh mức tham chiếu, sau đó, chỉ số quay đầu giảm điểm vào lúc 10h51'.

Suốt thời gian còn lại, UPCoM không kiến tạo thêm được nhịp hồi nào. Rất may, hoạt động bán ra cân nhắc, nghe ngóng. Chỉ số điều chỉnh nhẹ cho đến khi thị trường đóng cửa phiên buổi chiều. Tại thời điểm đóng cửa, toàn sàn có 136 mã tham gia giao dịch, trong đó có 45 mã tăng giá, 32 mã đứng giá và 59 mã giảm giá.

Phiên hôm nay là phiên chào sàn của cổ phiếu VSN (Vissan). VSN đã tăng 17.000đ, tương ứng 25% lên 84.000đ với khối lượng khớp lệnh đạt 194 nghìn cổ phiếu.

Tổng khối lượng giao dịch toàn sàn đạt 8.420.298 đơn vị, tương ứng với giá trị là 137,71 tỷ đồng. TOP dẫn đầu về thanh khoản toàn sàn sang phiên thứ ba liên tiếp với 1.085.200 cổ phiếu được chuyển nhượng thành công. Các vị trí kế tiếp lần lượt thuộc về HAC đạt 367.364 cổ phiếu, GTT đạt 341,280 cổ phiếu, GEX đạt 330.800 cổ phiếu, SSN đạt 249.720 cổ phiếu...

Nguyễn Ngọc Tuấn

Chuyên viên phân tích kỹ thuật
 Email: tuannn@fpts.com.vn
 ĐT: (84.4) 3773 7070 / ext: 5911

NHẬN ĐỊNH VN-INDEX THEO PTKT


- **Xu hướng:** VN-Index đang đi ngang trong phạm vi 680 – 690 điểm.
- **Mức kháng cự:** 690; 700
- **Mức hỗ trợ:** 660; 670; 680

Nhận định:

Phiên giao dịch ngày 21/10 đã khép lại tuần giao dịch khá giằng co của sàn HSX. Chốt phiên, chỉ số VN-Index giảm nhẹ 1,56 điểm xuống còn 684,83 điểm. Với diễn biến này, đường giá của VN-Index hiện đang trong nhịp giảm hướng về cận dưới của kênh đi ngang 680 – 690 điểm.

Trên đồ thị, nền giao dịch của VN-Index trong phiên hôm nay nằm hoàn toàn ở phía dưới của phiên liền trước. Thân nến nhỏ phản ánh trạng tâm lý do dự giữa mua và bán của nhà đầu tư đang tham gia thị trường và phần bóng trên cho thấy nỗ lực hồi phục không thành công của VN-Index. Trong diễn biến này, việc khối lượng giao dịch gia tăng về mức bình quân 20 phiên là tín hiệu khá bi quan bởi nó thể hiện sự nhậy cảm của dòng tiền với chiều giảm của chỉ số.

Về chỉ báo, các chỉ báo xu hướng gồm MACD, DI+/- tiếp tục bị nhiễu mạnh trong khi các momentum nhạy với biến động ngắn hạn (gồm stochastic Oscillator, W%R) đang giữ trạng thái đi ngang. Điều này khẳng định thị trường vẫn đang trong giai đoạn không có xu hướng và nhà đầu tư cần chờ đợi những phản ứng tiếp theo của VN-Index tại ngưỡng hỗ trợ/kháng cự.

Trong tuần kế tiếp, chỉ số khả năng cao sẽ tiếp tục tự vận động để tìm điểm cân bằng mới tối ưu cho cán cân cung cầu. Ở kịch bản tiêu cực, nếu mốc 680 điểm bị phá vỡ thì các mốc điểm 670 và 660 điểm sẽ được coi là các điểm dừng mục tiêu nếu áp lực bán mạnh hơn xuất hiện.

Khuyến nghị:

Trong tuần tiếp theo, cơ hội có lợi nhuận ngắn hạn sẽ tiếp tục khan hiếm và rủi ro giảm giá cũng tăng lên khi nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn đang trong xu hướng điều chỉnh. Do đó, nhà đầu tư nên ưu tiên hạn chế rủi ro cho danh mục trong trường hợp thị trường tiếp tục biến động theo hướng tiêu cực. Các danh mục lướt sóng cũng nên tạm dừng trong giai đoạn này do tín hiệu về xu hướng tiếp theo chưa rõ ràng, việc giải ngân cần chờ tín hiệu xác nhận về khả năng duy trì đường xu hướng ngắn hạn của VN-Index hoặc một mặt bằng cân bằng hơn tại khu vực hỗ trợ dưới.

TIN TỨC NỔI BẬT:

ECB tiếp tục giữ nguyên lãi suất cơ bản: Theo thông tin từ CNBC, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã quyết định giữ nguyên lãi suất cơ bản ở mức thấp kỷ lục và chương trình nới lỏng định lượng (QE) sau cuộc họp diễn ra ngày 20/10. ECB cũng quyết định nâng dự báo tăng trưởng kinh tế của khu vực đồng tiền chung Châu Âu trong năm 2016 lên 1.7%, so với dự báo 1.6% trong cuộc họp diễn ra đầu tháng 09. Tuy nhiên, ECB cũng giảm dự báo tăng trưởng kinh tế 2 năm liên tiếp 2017 và 2018 của EU từ 1.7% xuống 1.6% cho mỗi năm. *(Nhà đầu tư tham khảo tại [đây](#)).*

Moody's nâng xếp hạng tín dụng cho một loạt ngân hàng Việt Nam: Bộ phận dịch vụ nhà đầu tư của Moody's vừa hoàn tất việc xem xét xếp hạng tín nhiệm của 8 ngân hàng tại Việt Nam. Theo đó Moody's giữ nguyên mức tín nhiệm dài hạn B1 và mức tín nhiệm cơ bản Caa1 của Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV). Nâng mức xếp hạng tín dụng dài hạn của ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) từ Caa1 lên B2 và ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) từ Caa1 lên B3. Bên cạnh đó, Moody's cũng nâng mức xếp hạng tín dụng dài hạn của 5 ngân hàng khác thêm 1 bậc, bao gồm: Ngân hàng Công Thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng Quốc tế Việt Nam (VIB), Ngân hàng TMCP An Bình (ABB), Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) và Ngân hàng Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank). Ngân hàng duy nhất bị hạ mức xếp hạng tín dụng dài hạn là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) từ mức ổn định xuống tiêu cực. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) hiện vẫn đang chờ đánh giá. *(Nhà đầu tư tham khảo tại [đây](#)).*

Thép tấm xuất sang Thái Lan có thể bị áp thuế tự vệ nếu vượt quá 3%: Cục Quản lý cạnh tranh (Bộ Công Thương) đã phát đi thông báo nhận được thông tin từ Thương vụ Việt Nam tại Thái Lan, Cục Ngoại thương (DFT), Bộ Thương mại Thái Lan đã khởi xướng điều tra rà soát gia hạn biện pháp tự vệ với sản phẩm thép tấm không hợp kim nóng cuộn và không cuộn. Trước đó, đây là vụ việc Thái Lan đã khởi xướng điều tra và áp dụng biện pháp tự vệ từ năm 2014 với các mức thuế. Trong vụ việc này, Việt Nam được loại ra khỏi danh sách các nước bị áp dụng biện pháp vì lượng xuất khẩu không đáng kể và là nước đang phát triển. Tuy nhiên, trong vụ việc điều tra gia hạn lần này, nếu lượng xuất khẩu của Việt Nam chiếm trên 3% tổng lượng nhập khẩu của Thái Lan, DFT có thể sẽ không loại trừ hàng xuất khẩu của Việt Nam ra khỏi biện pháp tự vệ (nếu áp dụng). *(Nhà đầu tư tham khảo tại [đây](#)).*

Tình hình xuất khẩu và tiêu thụ sắt thép 9 tháng đầu năm 2016: Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, chín tháng đầu năm 2016, xuất khẩu sắt thép của cả nước đạt 2,53 triệu tấn, thu về 1,45 tỷ USD (tăng 36,8% về lượng và tăng 12,6% so với cùng kỳ năm ngoái). Xuất khẩu nhóm hàng này nhiều nhất sang thị trường Hoa Kỳ (28%), Campuchia (18.9%), Indonesia (15%)... *(Nhà đầu tư tham khảo tại [đây](#)).*

TIN DOANH NGHIỆP:**Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (GAS, HSX)** (Chi tiết xem tại [đây](#))

Kết quả kinh doanh quý 3/2016 ghi nhận mức sụt giảm mạnh, trong đó doanh thu thuần đạt 13,787 tỷ giảm 12.3% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 986.4 tỷ sụt giảm mạnh gần 59% so với cùng kỳ.

Lũy kế 9 tháng 2016 doanh thu thuần sụt giảm 7.3% so với cùng kỳ đạt 43,546 tỷ, lợi nhuận sau thuế giảm 46% so với cùng kỳ ghi nhận 4,161.5 tỷ đồng.

CTCP Tập đoàn Hoa Sen (HSG, HSX) (Chi tiết xem tại [đây](#))

Báo cáo tài chính riêng quý 4 niên độ 2015-2016:

Theo đó, trong quý 4, doanh thu thuần đạt 9.310,5 tỷ đồng (tăng 23% so với cùng kỳ), LNST đạt 764,4 tỷ đồng, gấp hơn 2 lần so với cùng kỳ 2015.

Cả năm, doanh thu thuần đạt 30.162,6 tỷ đồng, LNST đạt 1.585,7 tỷ đồng. Trong khi DT giảm nhẹ 3% thì LNST tăng mạnh 130,5% so với năm trước.

CTCP Bóng đèn Điện Quang (DQC, HSX) (Chi tiết xem tại [đây](#))

Báo cáo giải trình kết quả kinh doanh công ty mẹ và hợp nhất quý 3/2016:

Trong quý 3, riêng công ty mẹ, doanh thu đạt 256,7 tỷ đồng, LNST đạt 43 tỷ đồng, trong khi doanh thu giảm 11% thì LNST tăng mạnh 59% so với cùng kỳ 2015. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2016, doanh thu đạt 709 tỷ đồng (tăng trưởng 10%), LNST đạt 143,7 tỷ đồng, tăng gần 14% so với cùng kỳ.

Kết quả hợp nhất: Quý 3/2016, doanh thu đạt 250,36 tỷ đồng, LNST đạt trên 45,1 tỷ đồng, trong khi doanh thu giảm 10% thì LNST tăng đột biến 57% so với quý 3 năm ngoái. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2016, doanh thu đạt 698,3 tỷ đồng, tăng gần 13% so với cùng kỳ và thực hiện được 63% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt gần 152 tỷ đồng, tăng trưởng 14%.

CTCP Xi măng Hà Tiên 1 (HT1, HSX) (Chi tiết xem tại [đây](#))

Báo cáo tài chính quý 3/2016:

Doanh thu thuần đạt 2.113,9 tỷ đồng, LNST đạt 256 tỷ đồng, lần lượt tăng 10,7% và 87,2% so với cùng kỳ năm 2015.

Lũy kế 9 tháng, doanh thu thuần đạt 6.041,9 tỷ đồng (tăng nhẹ 8,4% so với cùng kỳ), LNST đạt 629 tỷ đồng (tăng 17,6% so với cùng kỳ).

CTCP Vận tải Xăng dầu Vitaco (VTO, HSX) (Chi tiết xem tại [đây](#))

Báo cáo tài chính quý 3/2016:

Doanh thu đạt 297 tỷ đồng, giảm 17% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 21,8 tỷ đồng, tăng gấp 7 lần so với cùng kỳ năm ngoái.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, VTO ước đạt 896 tỷ đồng doanh thu, giảm 11% so với cùng kỳ và đạt 78% kế hoạch cả năm. Trong khi đó, lợi nhuận sau thuế đạt mức tăng trưởng gần 150% so với cùng kỳ năm ngoái với 72 tỷ đồng.

CTCP Long Hậu (LHG, HSX) (Chi tiết xem tại [đây](#))

Báo cáo tài chính quý 3/2016:

Quý 3/2016, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 112 tỷ đồng, tăng hơn 158% so với cùng kỳ năm ngoái; lợi nhuận sau thuế đạt 21,1 tỷ đồng, gấp 4,4 lần so với cùng kỳ năm ngoái.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu đạt 249 tỷ đồng, tăng 75% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận sau thuế gần 60 tỷ đồng, tăng 130%, lần lượt hoàn thành 62% và 80% kế hoạch năm.

TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí (DPM, HSX) (Chi tiết xem tại [đây](#))

Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3/2016:

Theo đó, DT đạt 1.847,35 tỷ đồng, LNST 209,73 tỷ đồng, lần lượt giảm 19,52% và 49,8% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 9 tháng, DPM đạt doanh thu 6.319,6 tỷ đồng, giảm 15,4% so với cùng kỳ và hoàn thành % kế hoạch năm; lợi nhuận sau thuế đạt 1.008,7 tỷ đồng, giảm 16,17% so với cùng kỳ 2015

Như vậy, so với kế hoạch đề ra trong 2016, 9 tháng đầu năm, DPM đã hoàn thành 69,4% kế hoạch doanh thu và 82,15% kế hoạch lợi nhuận năm.

CTCP Dược Cửu Long (DCL, HSX) (Chi tiết xem tại [đây](#))

Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3/2016:

Theo đó, doanh thu đạt 180 tỷ đồng, tăng 9,7% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 13,3 tỷ đồng, tăng 35% so với cùng kỳ năm 2015.

Lũy kế 9 tháng, DCL ghi nhận doanh thu 546 tỷ đồng, tăng 12,8% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 54,4 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ năm ngoài. Theo đó, doanh thu và lợi nhuận hoàn thành lần lượt 64% và 66% kế hoạch năm.

CTCP Thép Nam Kim (NKG, HSX) (Chi tiết xem tại [đây](#))

Kết quả kinh doanh quý 3/2016 ghi nhận tăng trưởng ấn tượng, doanh thu thuần đạt 2,504 tỷ tăng 75.6% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 147.2 tỷ tăng mạnh gần gấp 3 lần với cùng kỳ.

Lũy kế 9 tháng 2016, doanh thu thuần đạt 6,478 tỷ tăng mạnh 65% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế tăng gấp 3.4 lần cùng kỳ đạt 453.8 tỷ đồng.

CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ, HSX) (Chi tiết xem tại [đây](#))

Kết quả kinh doanh quý III/2016, doanh thu thuần đạt 1,982 tỷ tăng 10.4% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 111.2 tỷ tăng mạnh 149% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do PNJ tập trung mở rộng hệ thống bán lẻ và hoạt động kinh doanh cốt lõi là bán lẻ trang sức.

Lũy kế 9 tháng doanh thu thuần đạt 5,920 tỷ tăng 5.7% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 132% so với cùng kỳ và đạt 355.7 tỷ.

CTCP Chứng khoán Sài Gòn (SSI, HSX) (Chi tiết xem tại [đây](#))

BCTC riêng quý 3/2016, doanh thu hoạt động gấp đôi so với cùng 2015 ở mức 681 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 329 tỷ tăng 52.8% so với cùng kỳ.

Lũy kế 9 tháng 2016, doanh thu hoạt động đạt 1,618.9 tỷ, tăng gần 45% so với cùng kỳ. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế giảm nhẹ 2.2% so với cùng kỳ đạt 744.6 tỷ đồng.

CTCP Vĩnh Hoàn (VHC, HSX) (Chi tiết xem tại [đây](#))

Quý 3/2016, doanh thu thuần ghi nhận 1,879 tỷ tăng 29.6% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế tăng trưởng mạnh 122% so với cùng kỳ, đạt gần 132 tỷ đồng.

Lũy kế 9 tháng 2016, doanh thu thuần đạt 5,560 tỷ tăng 19.4% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế tăng hơn 82% so với cùng kỳ và đạt 455.9 tỷ đồng.

CTCP Cao su Sao Vàng (SRC, HSX) (Chi tiết xem tại [đây](#))

Quý 3/2016, doanh thu thuần đạt 221.2 tỷ và lợi nhuận sau thuế đạt 15 tỷ đồng, lần lượt giảm 16% và 40% so với cùng kỳ.

Lũy kế 9 tháng 2016, doanh thu thuần đạt 661.3 tỷ giảm 9.4% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 53 tỷ giảm 15% so với cùng kỳ.

CTCP Ô tô TMT (TMT, HSX) (Chi tiết xem tại [đây](#))

Kết quả kinh doanh quý 3/2016 ghi nhận mức sụt giảm mạnh, trong đó doanh thu thuần đạt 527 tỷ giảm 40% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế chỉ vón vện 532 triệu giảm mạnh 98.6% so với cùng kỳ.

Giải trình từ phía TMT do tháng 2/2016 TMT đã ký hợp tác độc quyền với nhà sản xuất CKD để sản xuất lắp ráp. Tuy nhiên do các cơ quan chức năng chưa làm tốt vai trò kiểm soát giá xe tải nặng nhập khẩu nguyên chiếc dẫn đến các doanh nghiệp thương mại Việt Nam đã nhập khẩu xe nguyên chiếc với giá thấp hơn giá thực tế đã ảnh hưởng lớn đến sản lượng tiêu thụ xe tải nặng của các doanh nghiệp sản xuất lắp ráp, trong đó có TMT.

Lũy kế 9 tháng 2016, doanh thu thuần đạt 2,004 tỷ giảm 29.2% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế chỉ còn gần 48 tỷ giảm mạnh 73% so với cùng kỳ 2015.

CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2 (C32, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Quý 3/2016, doanh thu thuần đạt 132.3 tỷ tương đương so với cùng kỳ, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế ghi nhận tăng trưởng 24% so với cùng kỳ đạt 25.7 tỷ đồng. Nguyên nhân do thị trường vật liệu xây dựng thuận lợi và giá bán tăng cao so với năm trước, Công ty đã đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm nên dù doanh thu không đổi nhưng lãi gộp các lĩnh vực kinh doanh chính tăng so với cùng kỳ 2015.

Lũy kế 9 tháng 2016 doanh thu thuần ghi nhận 366 tỷ đồng giảm nhẹ không đáng kể so với cùng kỳ, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế đạt 75 tỷ tăng tăng trưởng 22.3% so với cùng kỳ.

CTCP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang (DGC, HNX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Công bố BCTC Quý III/2016:

Doanh thu thuần ghi nhận 636.9 tỷ tăng 13.5% so với cùng kỳ, nhưng lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 79.7 tỷ đồng giảm gần 30% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do Lợi nhuận từ công ty con giảm 44.75% do chính sách thuế thay đổi, mặt hàng Phốt pho xuất khẩu từ thuế suất 0% sang mặt hàng không chịu thuế và lợi nhuận từ công ty liên kết giảm 40.8%.

Lũy kế từ đầu năm 2016, DGC ghi nhận 1,825 tỷ đồng tăng nhẹ 2.2% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế sụt giảm 5.7% so với cùng kỳ đạt 258.7 tỷ.

CTCP Cáp Nhựa Vĩnh Khánh (VKC, HNX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Quý 3/2016, doanh thu thuần đạt 284.6 tỷ tăng nhẹ 2% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế tăng trưởng mạnh 88% so với cùng kỳ đạt 10.2 tỷ đồng.

Lũy kế 9 tháng 2016 doanh thu thuần ghi nhận 861 tỷ đồng tăng 14% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 34 tỷ tăng mạnh 151% so với cùng kỳ.

CTCP Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền (HAR, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

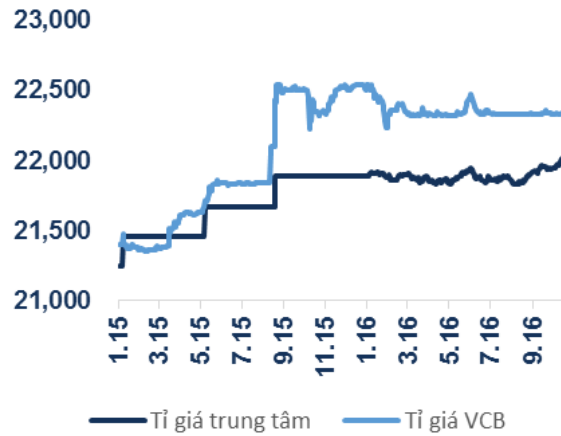
Quý 3/2016, doanh thu thuần ghi nhận 6.5 tỷ đồng, sụt giảm mạnh đến 69% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế lại tăng 9% so với cùng kỳ đạt 2.6 tỷ đồng.

Lũy kế 9 tháng 2016 doanh thu thuần đạt 76.2 tỷ đồng tăng mạnh 56% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 26.3 tỷ tăng 64% so với cùng kỳ.

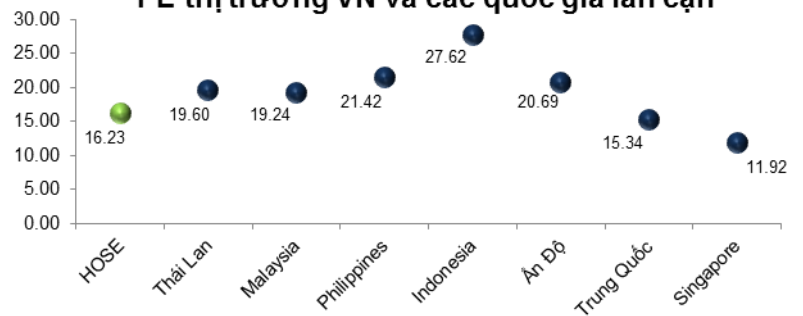
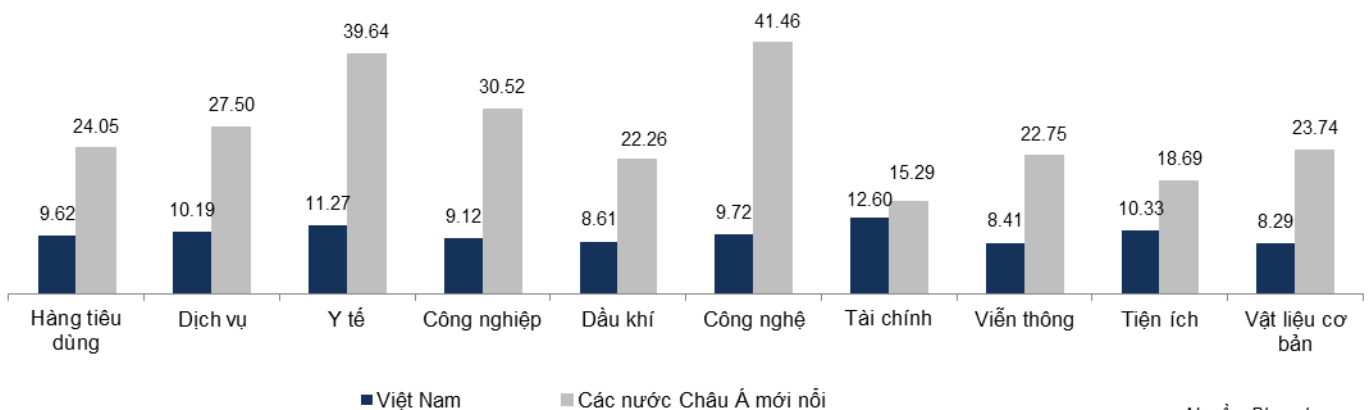
THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ
Biến động một số loại tiền tệ

Cặp ngoại tệ	Tỷ giá		
	21.10.2016	Δ	YTD
USD/VND	22,345	5.00	-0.87%
EUR/VND	24,466	-111.00	-0.98%
JPY/VND	215.31	-0.62	14.61%
CNY/VND	3,367	-3.00	-4.40%

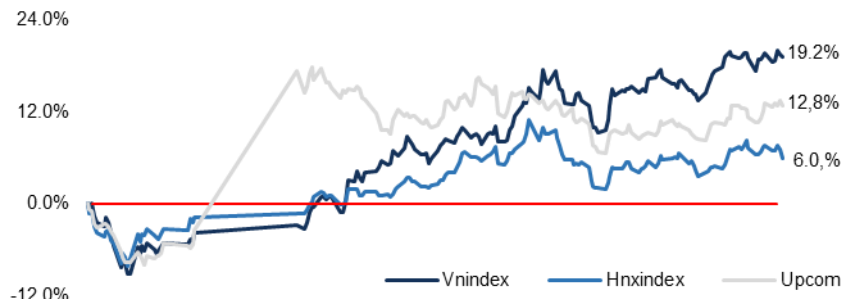
Nguồn: Vietcombank

Biến động Tỷ giá USD/VND

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Giá trị	Biến động Δ	Biến động %
DJIAX	18,162	-40.3	-0.22%
NASDAQ	4,833	-3.9	-0.08%
S&P 500	2,141	-2.9	-0.14%
FTSE 100	7,031	4.2	0.06%
CAC 40	4,540	0.4	0.01%
SHANGHAI	3,085	0.8	0.03%
NIKKEI	16,999	35.3	0.21%

PE thị trường VN và các quốc gia lân cận

CHỈ SỐ PE THEO NGÀNH CỦA VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC MỚI NỔI


Nguồn: Bloomberg

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
Biến động các chỉ số so với đầu năm


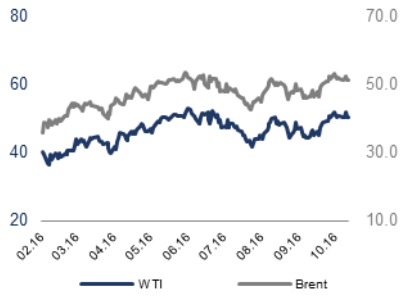
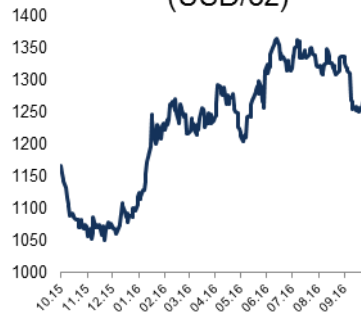
	Sàn HOSE					Sàn HNX					Sàn UPCOM				
	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm
Tài chính	27.0%	19	-1.0%	31.6%	57.9%	28.7%	23	-1.3%	26.1%	39.1%	-	-	-	-	-
Hàng tiêu dùng thiết yếu	23.7%	36	-0.4%	19.4%	50.0%	6.7%	20	-0.6%	35.0%	20.0%	0.0%	2	-4.3%	0.0%	50.0%
Dịch vụ điện - nước	12.9%	19	0.5%	36.8%	31.6%	2.6%	4	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	1	0.0%	0.0%	0.0%
Công nghiệp	9.8%	87	-0.5%	33.3%	48.3%	24.6%	115	-0.8%	22.6%	25.2%	0.7%	14	-6.5%	0.0%	42.9%
Nguyên vật liệu	7.4%	51	-1.4%	29.4%	49.0%	16.7%	55	-0.8%	14.5%	34.5%	0.2%	7	-1.4%	14.3%	28.6%
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4.0%	34	-1.2%	26.5%	52.9%	2.9%	25	-0.4%	12.0%	32.0%	0.1%	2	-1.1%	0.0%	50.0%
CNTT	1.9%	7	-2.1%	28.6%	57.1%	0.8%	11	0.1%	18.2%	36.4%	-	-	-	-	-
Năng lượng	1.3%	9	2.1%	44.4%	55.6%	9.5%	23	1.2%	13.0%	26.1%	0.0%	1	0.0%	0.0%	0.0%
Chăm sóc sức khỏe	1.7%	9	-0.1%	44.4%	33.3%	1.0%	8	2.6%	37.5%	12.5%	-	-	-	-	-
Không phân loại	0.0%	1	-6.7%	0.0%	100.0%	4.2%	49	-0.2%	30.6%	32.7%	-	-	-	-	-
Toàn thị trường	100.0%	311	-0.5%	31.5%	48.6%	100.0%	347	-0.6%	21.6%	29.4%	100.0%	209	-1.3%	14.4%	25.8%

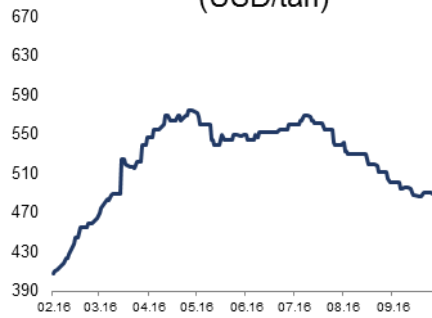
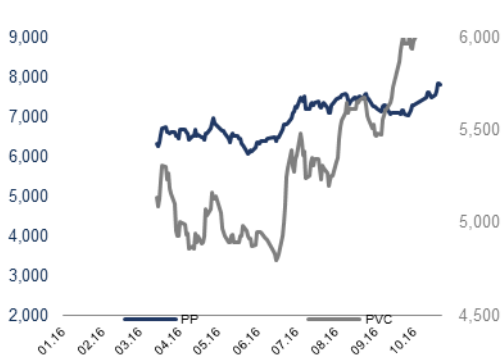
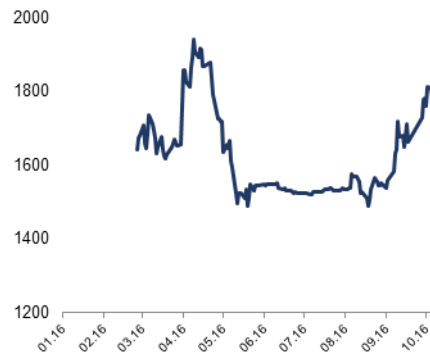
Nguồn: Bloomberg

Cổ phiếu biến động giá lớn trong 1 tuần

Mã cp	HOSE			Mã Cp	HNX			Mã Cp	UPCOM		
	KLGD	Giá	% thay đổi		KLGD	Giá	% thay đổi		KLGD	Giá	% thay đổi
Cổ phiếu tăng giá											
VPS	21,100	31,000	23.0%	HLY	3,000	18,500	26.7%	SPD	-	9,500	63.8%
STG	415,670	27,800	22.2%	VTC	-	9,000	21.6%	CNT	5,400	2,700	35.0%
HVX	10	5,090	19.8%	TKU	5,700	9,900	20.7%	DNS	300	8,500	32.8%
DGW	417,780	24,400	19.0%	LO5	-	5,400	20.0%	BVN	5,700	8,500	30.8%
POM	2,620	9,500	18.5%	ALT	-	12,000	20.0%	SHG	100	3,100	29.2%
Cổ phiếu giảm giá											
VNH	3,200	1,380	-22.0%	FID	208,600	8,100	-39.6%	TBD	8,500	42,000	-30.3%
TNT	428,960	2,240	-20.3%	HKB	3,203,200	5,900	-39.2%	NDC	800	24,000	-27.3%
ATA	10,630	760	-16.5%	NHP	208,600	8,100	-38.6%	PMT	-	6,200	-26.2%
BIC	64,550	32,000	-15.8%	KVC	112,600	5,200	-38.1%	DDV	8,600	5,500	-25.7%
CDC	383,610	11,200	-14.5%	BII	802,000	3,900	-38.1%	AVF	92,400	300	-25.0%

Nguồn: Bloomberg

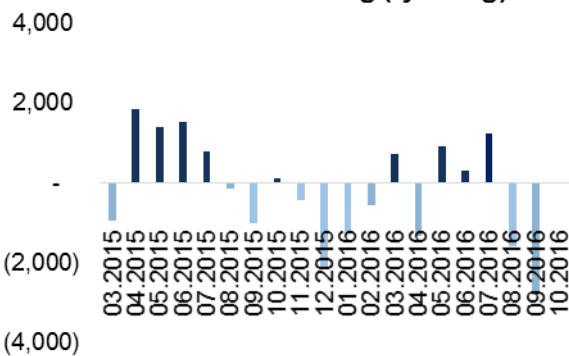
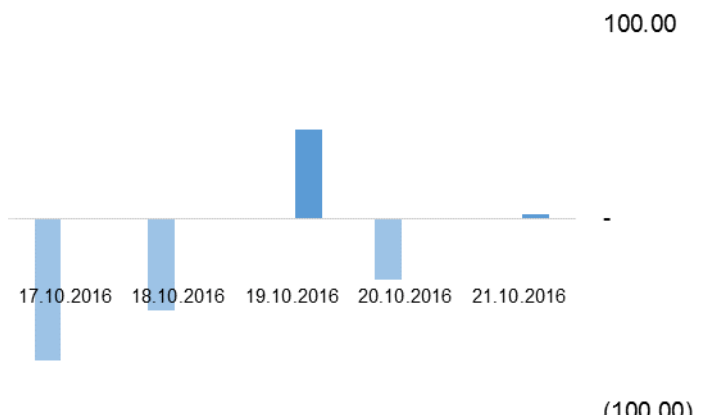
THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA QUỐC TẾ
Dầu thô
(USD/thùng)

Giá vàng
(USD/oz)

Chì và đồng
(USD/tấn)

Thép cán nóng HRC
(USD/tấn)

Hạt nhựa
(USD/tấn)

Giá cao su TN
(USD/tấn)


(Nguồn: Bloomberg)

GAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Sàn	Khối lượng (triệu cp)				Giá trị (tỷ VND)			
	Mua	Bán	Mua - Bán	Tỷ lệ GTGD ròng/ Thị trường	Mua	Bán	Mua - Bán	Tỷ lệ GTGD ròng/ Thị trường
HOSE	7.34	5.40	1.94	1.43%	185.64	194.35	-8.71	-0.37%
HNX	1.83	1.48	0.35	0.93%	31.76	20.53	11.23	2.77%
Tổng	9.17	6.88	2.29	1.32%	217.40	214.87	2.52	0.09%

Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN theo tháng (tỷ đồng)

Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN theo ngày (tỷ đồng)

HOSE
Top mua ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Mua ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NĐTNN/Toàn TT		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NĐTNN	Tỉ trọng bán NĐTNN
HQC	2,000,000	582,310	1,417,690	7,442,806	12,692,559	16%	5%
SSI	707,440	332,660	374,780	8,140,279	2,914,690	24%	11%
FIT	308,000	-	308,000	1,625,655	1,534,280	20%	0%
S4A	278,120	-	278,120	4,726,328	278,130	100%	0%
FCM	270,370	12,000	258,370	1,678,764	951,490	28%	1%
SHI	240,000	-	240,000	2,086,996	919,290	26%	0%
VCB	288,790	133,400	155,390	5,700,991	775,760	37%	17%
PVD	267,160	112,660	154,500	4,083,913	1,232,130	22%	9%
HPG	242,810	101,210	141,600	5,781,305	2,218,550	11%	5%
EVE	83,080	-	83,080	2,052,893	191,630	43%	0%
DAG	75,000	-	75,000	1,138,644	198,040	38%	0%
NT2	150,200	84,140	66,060	2,318,188	514,760	29%	16%
GAS	92,080	39,850	52,230	3,596,297	186,160	50%	21%
PVT	46,600	-	46,600	648,205	173,870	27%	0%
C47	44,980	-	44,980	561,025	117,650	38%	0%
DPM	137,340	93,330	44,010	1,271,697	1,552,800	9%	6%
BVH	97,670	59,410	38,260	2,596,852	113,080	86%	53%
MSN	73,850	40,840	33,010	2,187,412	86,950	85%	47%
PPC	31,170	-	31,170	454,502	46,960	66%	0%
HT1	101,490	74,430	27,060	708,379	196,740	52%	38%

Top bán ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Bán ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Bán ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
HHS	200	293,360	293,160	1,816,640	4,748,790	0%	6%
VIC	208,130	500,850	292,720	12,566,013	9,159,987	2%	6%
STB	10,000	190,090	180,090	1,664,274	608,320	2%	31%
DXG	90,070	263,000	172,930	1,962,069	556,240	16%	47%
APC	-	136,740	136,740	2,748,474	310,710	0%	44%
CTD	1,520	110,740	109,220	19,503,252	241,380	1%	46%
KBC	2,000	108,260	106,260	1,891,993	5,013,910	0%	2%
HSG	14,000	102,200	88,200	3,516,648	1,387,840	1%	7%
VNM	290,420	377,680	87,260	12,654,309	848,640	34%	45%
ITA	-	73,940	73,940	341,513	1,950,070	0%	4%
GTN	-	68,000	68,000	1,297,515	964,340	0%	7%
VHC	-	67,700	67,700	3,737,934	209,230	0%	32%
HAG	5,750	68,570	62,820	334,682	1,810,550	0%	4%
PET	10,200	72,430	62,230	717,275	246,600	4%	29%
CII	95,910	148,610	52,700	1,594,909	684,010	14%	22%
KDC	6,700	48,430	41,730	1,572,789	349,210	2%	14%
VSH	-	37,020	37,020	583,065	202,370	0%	18%
DIG	-	34,590	34,590	255,377	114,690	0%	30%
DAH	1,580	29,200	27,620	264,390	7,885,240	0%	0%
BIC	22,880	49,500	26,620	870,025	64,550	35%	77%

HNX

Top mua ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Mua ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
PVS	443,100	19,100	424,000	8,708,730	1,437,310	31%	1%
VIX	104,000	-	104,000	644,800	454,522	23%	0%
DBC	100,000	-	100,000	3,919,690	484,544	21%	0%
IVS	96,400	14,100	82,300	946,660	248,800	39%	6%
ONE	42,600	-	42,600	323,390	161,001	27%	0%
CVT	40,010	3,600	36,410	1,636,707	329,620	12%	1%
BVS	46,400	23,300	23,100	382,230	80,500	58%	29%
VC7	20,000	-	20,000	484,000	61,800	32%	0%
SHB	19,480	-	19,480	111,036	3,792,660	1%	0%
MBG	19,100	-	19,100	59,210	138,500	14%	0%

Top bán ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Bán ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Bán ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
VDS	500	202,500	202,000	1,414,000	202509	0%	100%
VKC	-	200,000	200,000	3,000,000	295600	0%	68%
VND	765,000	850,000	85,000	1,125,900	1226750	62%	69%
VCG	-	41,303	41,303	683,760	1683260	0%	3%
VNR	-	36,000	36,000	730,800	114100	0%	32%
DNP	8,000	32,000	24,000	674,930	246470	3%	13%
DXP	6,600	27,500	20,900	388,470	60430	11%	46%
VGS	-	11,500	11,500	121,900	190620	0%	6%
BCC	-	5,000	5,000	81,000	266946	0%	2%
SHN	-	4,500	4,500	43,650	507686	0%	1%

GIAO DỊCH CÁC QUỸ ETFs

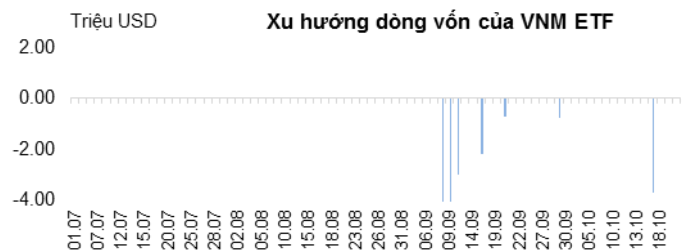
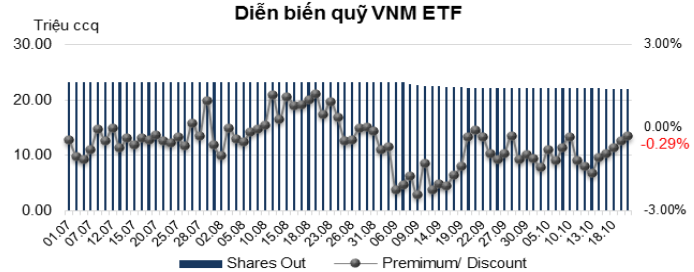
• Market Vectors Vietnam ETF

Mã CP	Danh sách năm giữ		Chênh lệch	Tỷ trọng
	Số lượng 20.10.2016	Số lượng 21.10.2016		
VIC VN	14.993.542	14.993.542	0	8,89%
VNM VN	3.982.070	3.982.070	0	7,90%
VCB VN	13.599.172	13.599.172	0	6,84%
BVH VN	7.267.276	7.267.276	0	6,73%
MSN VN	6.946.660	6.946.660	0	6,33%
HPG VN	9.084.100	9.084.100	0	5,12%
SSI VN	17.059.341	17.059.341	0	4,96%
STB VN	32.702.762	32.702.762	0	4,17%
VCG VN	17.882.197	17.882.197	0	4,14%
DPM VN	9.660.250	9.660.250	0	3,85%
NT2 VN	7.032.279	7.032.279	0	3,35%
SBT VN	9.250.126	9.250.126	0	3,34%
KDC VN	5.889.120	5.889.120	0	3,09%
PVS VN	8.380.550	8.380.550	0	2,36%
ITA VN	32.427.991	32.427.991	0	2,05%
PVD VN	5.498.727	5.498.727	0	2,01%
FLC VN	22.680.352	22.680.352	0	1,96%
HAG VN	24.958.704	24.958.704	0	1,83%
KBC VN	6.957.730	6.957.730	0	1,73%
PVT VN	1.036.032	1.036.032	0	0,20%
DRC VN	3	3	0	0,00%

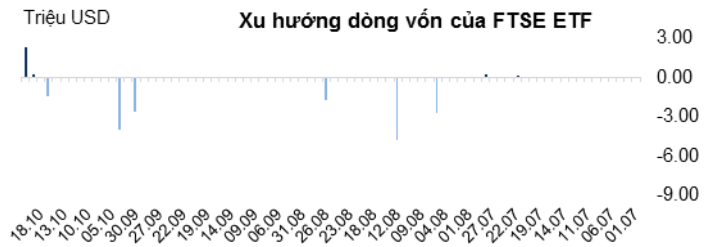
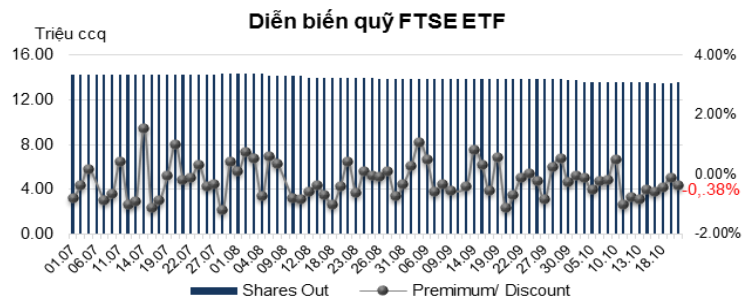
Nguồn: Bloomberg

Mã CP	Danh sách năm giữ		Chênh lệch	Tỷ trọng
	Số lượng 20.10.2016	Số lượng 21.10.2016		
VIC VN	28,388,216	28,409,213	20,996	16,66%
VNM VN	7,223,082	7,228,424	5,342	14,19%
MSN VN	15,434,772	15,446,188	11,416	13,91%
HPG VN	18,735,001	18,748,857	13,857	10,45%
VCB VN	13,057,145	13,066,803	9,657	6,50%
SSI VN	15,897,851	15,909,610	11,758	4,58%
STB VN	24,546,907	24,565,063	18,155	3,10%
DPM VN	7,101,176	7,106,429	5,252	2,80%
PVD VN	7,362,661	7,368,107	5,446	2,67%
KDC VN	4,571,627	4,575,008	3,381	2,37%
HSG VN	4,012,243	4,015,211	2,968	2,12%
SBT VN	5,628,128	5,632,290	4,163	2,01%
NT2 VN	4,135,512	4,138,570	3,059	1,95%
GTN VN	6,124,296	6,128,826	4,530	1,60%
ITA VN	20,857,883	20,873,309	15,427	1,31%
FLC VN	15,771,180	15,782,844	11,665	1,35%
PGD VN	1,837,250	1,838,608	1,359	1,11%
HAG VN	15,259,447	15,270,733	11,286	1,11%
PVT VN	5,490,172	5,494,233	4,061	1,04%
ASM VN	4,889,027	4,892,643	3,616	1,04%

Nguồn: Bloomberg



• FTSE Vietnam Index



(Nguồn: Bloomberg)

DIỄN GIẢI KHUYẾN NGHỊ

Mức khuyến nghị trên dựa vào việc xác định mức chênh lệch giữa giá trị mục tiêu so với giá trị thị trường hiện tại của mỗi cổ phiếu nhằm cung cấp thông tin hữu ích cho nhà đầu tư trong thời gian đầu tư 12 tháng kể từ ngày đưa ra khuyến nghị.

Mức kỳ vọng 18% được xác định dựa trên mức lãi suất trái phiếu Chính phủ 12 tháng cộng với phần bù rủi ro thị trường cổ phiếu tại Việt Nam.

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 18%
Thêm	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 7% đến 18%
Theo dõi	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -7% đến 7%
Giảm	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường từ -7% đến -18%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường trên -18%

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Trụ sở chính

Tầng 2 - Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh
 Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
 ĐT: (84.4) 37737070 / 6271 7171
 Fax: (84.4) 37739058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà Bến Thành Times
 Square, 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm,
 Q.1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
 ĐT: (84.8) 62908686
 Fax: (84.8) 62910607

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chi nhánh Tp.Đà Nẵng

100 Quang Trung, P.Thạch Thang,
 Quận Hải Châu TP. Đà Nẵng, Việt Nam
 ĐT: (84.511) 3553666
 Fax: (84.511) 3553888